

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14-03-2022
V/v: Ly hôn giữa chị V và anh
T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Lò Văn Khết.

2 – Ông Nguyễn Đức Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML không tham gia phiên tòa.

Ngày 14/03/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/01/2022 về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị LTV, sinh 1997, trú tại: Bản T, xã CH, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh LVT, sinh 1996, trú tại: Bản PH, xã MC, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2021 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị LTV trình bày:

Chị và anh LVT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, ngày 02/8/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã CH, huyện ML, tỉnh SL. Cuộc sống chung hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh LVT không chăm lo xây dựng gia đình, nghiện ma túy. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Từ đó hai người sống không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị LTV xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh LVT.

Về con chung: Có hai con là LAT, sinh ngày 10/9/2013 để cho chồng nuôi và LPT, sinh ngày 18/3/2016. Chị xin trực tiếp nuôi LPT và tùy vào nguyện vọng của con, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều đã tự giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh LVT từ chối trình bày: Căn cứ vào ý kiến của cơ sở và các tài liệu xác nhận quan hệ hôn nhân giữa chị LTV và anh LVT. Xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn phù hợp với lời khai của nguyên đơn chị LTV. Anh LVT công nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị LTV trình bày là đúng và cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Có con là LAT, sinh ngày 10/9/2013 để cho chồng nuôi và LPT, sinh ngày 18/3/2016 để cho vợ nuôi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều đã tự giải quyết xong, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LTV chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh LVT đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn chị LTV có đơn đề nghị xử vắng mặt, căn cứ theo quy định của Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị LTV và anh LVT có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do nguyên nhân do anh LVT không chăm lo xây dựng gia đình, nghiện ma túy. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không khắc phục được. Hai người không quan tâm đến cuộc sống của nhau từ năm 2017, xét mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị LTV và anh LVT đã được gia đình, chính quyền địa phương khuyên giải, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị LTV yêu cầu được ly hôn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị LTV được ly hôn anh LVT.

[3] Về con chung: Có hai con là LAT, sinh ngày 10/9/2013 và LPT, sinh ngày 18/3/2016. Căn cứ vào nguyện vọng của chị LTV và anh LVT, đồng thời đúng nguyện vọng của con. Chị LTV trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con LPT và anh LVT trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con LAT. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị LTV chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị LTV được ly hôn anh LVT.

2. Về con chung: Giao cho anh LVT trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con LAT, sinh ngày 10/9/2013. Chị LTV trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con LPT, sinh ngày 18/3/2016. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị LTV phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000, đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000087 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị LTV. Anh LVT được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã CH, huyện ML (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

